

NGHỊ QUYẾT

**Quy định một số mức chi đào tạo, bồi dưỡng
cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ CHÍN**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Xét Tờ trình số 64/TTr-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua Nghị quyết quy định một số mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Cà Mau và Báo cáo thẩm tra số 72/BC-HĐND ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định một số mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức và đơn vị được giao tổ chức các lớp bồi dưỡng trên địa bàn tỉnh Cà Mau;

b) Những chính sách hỗ trợ đào tạo, khuyến khích đào tạo theo Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết này.

2. Đối tượng áp dụng

Áp dụng cho các đối tượng quy định tại khoản 2, Điều 1 Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 2. Mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức trong nước

Cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ, công chức được sử dụng kinh phí trong dự toán hàng năm để chi cho đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức với nội dung và mức chi như sau:

1. Cán bộ, công chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng được chi hỗ trợ 100% đối với các chi phí dịch vụ đào tạo theo hóa đơn của cơ sở đào tạo hoặc hợp đồng ký kết (nếu có); kinh phí mua tài liệu học tập bắt buộc theo chứng từ, hóa đơn hợp pháp.

2. Hỗ trợ một phần tiền ăn trong thời gian đi học tập trung; hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết); hỗ trợ tiền thuê chỗ nghỉ (trong trường hợp cơ sở đào tạo không bố trí được chỗ nghỉ); hỗ trợ cho cán bộ, công chức là nữ, là người dân tộc thiểu số do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị căn cứ vào khả năng kinh phí được giao trong dự toán hàng năm quyết định mức chi nhưng không vượt mức chi theo quy định hiện hành về chế độ công tác phí.

Điều 3. Mức chi đối với cơ sở tổ chức bồi dưỡng cán bộ, công chức trong nước

1. Căn cứ khả năng kinh phí được cấp thẩm quyền phân bổ hàng năm, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được giao tổ chức các khóa bồi dưỡng cán bộ, công chức quyết định các mức chi cụ thể cho phù hợp; đồng thời phải đảm bảo kinh phí để thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng cán bộ, công chức được cấp thẩm quyền giao và trong phạm vi dự toán được phân bổ; cụ thể như sau:

a) Chi thù lao giảng viên, báo cáo viên (một buổi giảng được tính bằng 4 tiết học): Căn cứ yêu cầu chất lượng khóa bồi dưỡng (bao gồm cả hội nghị tập huấn nghiệp vụ, các lớp phổ biến, quán triệt triển khai cơ chế, chính sách của Đảng và Nhà nước), thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được giao tổ chức các khóa bồi dưỡng cán bộ, công chức quyết định mức chi thù lao cho giảng viên, báo cáo viên (bao gồm cả thù lao soạn giáo án bài giảng) trên cơ sở thỏa thuận theo hợp đồng công việc phù hợp với chất lượng, trình độ của giảng viên, báo cáo viên, đảm bảo không vượt mức chi được quy định dưới đây:

Giáo sư, phó giáo sư, chuyên gia cao cấp, giảng viên cao cấp, chuyên viên cao cấp và tương đương không quá 2.000.000 đồng/người/buổi;

Tiến sĩ, giảng viên chính, chuyên viên chính và tương đương không quá 1.200.000 đồng/người/buổi;

Cán bộ, công chức, viên chức giữ ngạch chuyên viên và tương đương không quá 700.000 đồng/người/buổi.

b) Đối với giảng viên chuyên nghiệp làm nhiệm vụ giảng dạy trong các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số

07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08/3/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập.

2. Phụ cấp tiền ăn, tiền phương tiện đi lại, tiền phòng nghỉ cho giảng viên thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ công tác phí.

3. Các mức chi khác do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao tổ chức các khóa bồi dưỡng cán bộ, công chức căn cứ vào khả năng kinh phí được giao trong dự toán hàng năm quyết định mức chi theo Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

a) Chi dịch thuật; nước uống phục vụ lớp học; ra đề thi, coi thi, chấm thi; khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc;

b) Các khoản chi phí theo thực tế phục vụ trực tiếp lớp học; chi phí tổ chức chợ học viên đi khảo sát, thực tế; biên soạn chương trình, tài liệu bồi dưỡng mới; chỉnh sửa, bổ sung cập nhật chương trình, tài liệu bồi dưỡng; hoạt động quản lý trực tiếp các lớp bồi dưỡng cán bộ, công chức của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp đào tạo, bồi dưỡng; các hoạt động phục vụ trực tiếp công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức theo quy định tại khoản 5 Điều 4 Thông tư số 36/2018/TT-BTC.

Điều 4. Mức chi đào tạo, bồi dưỡng viên chức

Căn cứ khả năng tài chính của đơn vị và quy định tại Điều 2, Điều 3 Nghị quyết này; thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định mức chi đào tạo, bồi dưỡng viên chức phù hợp với quy định của pháp luật về cơ chế tài chính của đơn vị.

Điều 5. Nguồn kinh phí

1. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp trên cơ sở kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng được cấp có thẩm quyền của địa phương phê duyệt đối với đơn vị tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức và nguồn kinh phí được giao dự toán hàng năm đối với cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ, công chức; đóng góp của cán bộ, công chức, tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

2. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức được đảm bảo từ nguồn tài chính (nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên) của đơn vị sự nghiệp công lập, đóng góp của viên chức và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp

Khi các văn bản quy định về chế độ, mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa IX, Kỳ họp thứ Chín thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- BTT. UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Cộng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Trần Văn Hiện